

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và Ông Nguyễn Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng và Ông Đàm Thế Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến kết nối với Nhà tạm giữ Công an huyện đối với vụ án Hình sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 02/02/1993 tại xã Đ, huyện T, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Nguyễn Văn D, đã chết; Con bà Bé Thị R, sinh năm 1967; Vợ: Nông Thị K, sinh năm 1994; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

- Người làm chứng:

1. Ngôn Văn B, sinh năm 1990; trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt.*

2. Lương Văn H, sinh năm 1986; trú tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 23/4/2022, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm B, xã Đ, huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 trú tại xóm B, xã Đ, huyện T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải T đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu vàng, bên trong có 20 gói giấy bạc, mở bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng; trong túi quần đằng trước bên trái T đang mặc 1.000.000 đồng. T khai mua ma túy về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác.

Hồi 21 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét chỗ ở Nguyễn Văn T phát hiện và thu giữ: Trong buồng ở bên phải ngôi nhà, dưới chiếu trên giường ngủ của Nguyễn Văn T 01 túi nilon màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa nhỏ bằng sứ đã qua sử dụng, đường kính 10cm, trên đĩa có 02 chiếc dao lam đã qua sử dụng, trên bề mặt đĩa và dao lam đều có bám dính chất bột màu trắng, trên đĩa có 03 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc gồm 02 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, mở bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng 1,85g (một phẩy tám năm gam) và trích lấy mẫu gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 75/GĐMT ngày 04/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận bản thân nghiện ma túy, ngoài việc mua ma túy về sử dụng, T còn bán kiếm lời. Hình thức giao dịch là các đối tượng đến gặp trực tiếp T để trao đổi mua bán ma túy. Địa điểm bán ma túy ở tại nhà thuộc xóm B, xã Đ, huyện T. Nguồn gốc ma túy bị thu giữ ngày 23/4/2022 là do T mua với một người đàn ông không quen biết tại chợ thị trấn T, huyện T với số tiền 2.800.000 đồng. Sau đó, T mang về chia ra thành các gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Thực có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 12/2021, đã được bán cho những người có tên và địa chỉ sau:

- Bán cho Ngôn Văn B, sinh năm 1990; trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng 02 lần, lần đầu bán với số tiền 150.000 đồng, lần thứ hai bán với số tiền 100.000 đồng vào ngày 23/4/2022.

- Bán cho Lương Văn H, sinh năm 1986; trú tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng 01 lần với số tiền 100.000 đồng vào ngày 17/4/2022.

Ngoài ra, T còn được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không nhớ tên và địa chỉ. Lời khai của Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của người làm chứng về địa điểm giao dịch, số lần mua, số tiền và hình thức giao dịch.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSTK, ngày 30 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần kết luận và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng vụ Nguyễn Văn T – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B - xã D - huyện T - Cao Bằng*”; 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng (túi nilông, 02 dao lam, 04 mảnh giấy bạc) phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T ngày 23/4/2022*”; 01 (một) chiếc đĩa nhỏ bằng sứ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 350.000 đồng trong tổng số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ đối với bị cáo là tiền bán ma túy mà có, số tiền còn lại 650.000 đồng trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T nhận tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 23/4/2022 tại khu vực xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T đang tàng trữ 1,85g ma túy loại heroine, mục đích T mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Quá trình điều tra xác định được bị cáo T đã bán ma túy 03 lần cho 02 người thu được số tiền 350.000đ. Ngoài ra, bị cáo còn được bán cho nhiều người khác nhưng không nhớ tên và địa chỉ.

Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy: 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ... b) Phạm tội 02 lần trở lên ...

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân mắc nghiện, hơn nữa vì mục đích hám lời để tiếp tục có tiền mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn T khai mua với một người đàn ông không quen biết tại chợ thị trấn T, huyện T. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh để mở rộng vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng khai được mua ma túy với bị cáo Nguyễn Văn T về để sử dụng, theo quy định của pháp luật thì không truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng vụ Nguyễn Văn T – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B - xã Đ - huyện T - Cao Bằng*”; 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng (túi nilông, 02 dao lam, 04 mảnh giấy bạc) phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T ngày 23/4/2022*”; 01 (một) chiếc đĩa nhỏ bằng sứ đã qua sử dụng.

- Số tiền 1.000.000đ (trong đó 350.000đ là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước; số còn lại 650.000đ không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo).

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề trồng trọt, không có nguồn thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng vụ Nguyễn Văn T- Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng*”; 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “*Vật chứng*”

túi nilông, 02 dao lam, 04 mảnh giấy bạc” phát hiện thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn T ngày 23/4/2022; 01 chiếc đĩa nhỏ bằng sứ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 350.000đ (trong tổng số tiền 1.000.000đ tạm giữ đối với bị cáo) là tiền bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 650.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản giao vật chứng ngày 13/9/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, Phòng kiểm tra NV và THA Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Viên